Câu **1**: [TH]

Hãy sắp xếp các số dưới đây theo thứ tự từ **nhỏ đến lớn**.  
(sắp xếp từ trên xuống dưới)  
193 , 139 , 150 , 125.  


125.

139.

150.

193.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 125 < 139 < 150 < 193 nên các số trên sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là: 125 ; 139 ; 150 ; 193.  
**Đáp án:**  
125.  
139.  
150.  
193.

Câu **2**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Số lớn hơn 186 và nhỏ hơn **một trăm tám mươi chín**là

A. 187 và 188.

B. 187 và 189. C. 186 và 188.

Lời giải:

**Bước 1:**

Một trăm tám mươi chín được viết là: 189.  
Vì 186 < 187 < 188 < 189 nên số cần tìm là 187 và 188.  
**Đáp án:**  
187 và 188.

Câu **3**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Số nhỏ nhất mà lớn hơn 130 là:

A. 131.

B. 132. C. 133. D. 129.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 129 < 130 < 131 < 132 < 133 < . . . nên số nhỏ nhất mà lớn hơn 130 là 131.  
**Đáp án:**  
131.

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho x là số thỏa mãn 171 < x < 173. Khi đó x là số nào trong các số sau đây?

A. x=171.

B. x=172.

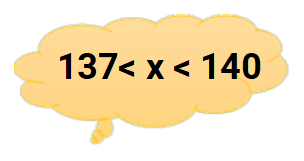
C. x=173. D. x=174.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
  
img_question  
Chỉ có duy nhất số 172 thỏa mãn: vừa lớn hơn số 171 vừa nhỏ hơn số 173.  
Vậy x = 172.  
**Đáp án:**  
x = 172.

Câu **5**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng. (Có thể có nhiều hơn một đáp án đúng)  
Cho x là số thỏa mãn: 137 < x < 140. Hỏi số x có thể là số nào trong các số sau đây?  


A. x=138.

B. x=139.

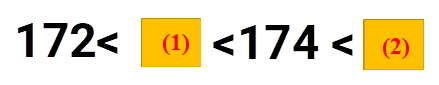
C. x=183. D. x=136.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 137 < 138 < 139 < 140 nên x có thể bằng 138 hoặc 139.  
Số 136 < 137 nên số 136 không thỏa mãn.  
Số 183 > 140 nên số 183 không thỏa mãn.  
**Đáp án:**  
x = 138.  
x = 139.

Câu **6**: [TH]

Hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng. (Có thể có nhiều hơn một đáp án đúng)  
  
Trong các số dưới đây, số thích hợp để điền vào ô trống ( 1 ) , ( 2 ) lần lượt là:

A. 173 và 175.

B. 172 và 175.

C. 173 và 176.

D. 172 và 176.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 172 < 173 < 174 nên số thích hợp điền vào ô trống ( 1 ) là 173 .  
Vì 174 < 175 và 174 < 176 nên ô trống ( 2 ) có thể điền 175 hoặc 176 .  
**Đáp án:**  
173 và 175.  
173 và 176.

Câu **7**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Chọn dấu ( < , = , > ) thích hợp điền vào chỗ chấm để được phép so sánh đúng:  
110...109  


A. >

B. < C. =

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số 110 là số liền sau của số 109 nên 110 > 109.  
Vậy dấu cần điền vào chỗ chấm là > .  
**Đáp án:**  
>

Câu **8**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống để được phép so sánh đúng:  
108 < [[109]] < 110

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 109 là số liền sau của 108 nên 109 > 108 .  
Vì 109 là số liền trước của 110 nên 109 < 110 .  
Do đó: 108 < 109 < 110.  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 109.  
**Đáp án:**109.

Câu **9**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Từ số 100 đến 999. Các số có ba chữ số giống nhau được sắp xếp từ bé đến lớn là

A. 111;333;222;444;555;666;777;888;999. B. 111;222;333;444;555;666;888;777;999.

C. 111;222;333;444;555;666;777;888;999.

D. 111;333;222;444;555;777;888;999.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Các số có ba chữ số giống nhau từ 100 đến 999 là 111 ; 222 ; 333 ; 444 ; 555 ; 666 ; 777 ; 888 ; 999.  
Ta so sánh thấy 111 < 222 < 333 < 444 < 555 < 666 < 777 < 888 < 999.  
Vậy thứ tự đúng là: 111 ; 222 ; 333 ; 444 ; 555 ; 666 ; 777 ; 888 ; 999.  
**Đáp án:**  
111 ; 222 ; 333 ; 444 ; 555 ; 666 ; 777 ; 888 ; 999.

Câu **10**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Số liền trước của số chín trăm chín mươi chín là [[998]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số chín trăm chín mươi chín được viết là 999.  
Suy ra số liền trước của số 999 là 998.  
Vậy số cần điền là 998.  
**Đáp án:**998.

Câu **11**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Số liền trước của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là

A. 986.

B. 987. C. 989. D. 999.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là số 987.  
Số liền trước của số 987 là 986.  
**Đáp án:**986.

Câu **12**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Số liền sau của số ba trăm chín mươi là [[391]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số ba trăm chín mươi được viết là 390.  
Suy ra số liền sau của số 390 là 391.  
Vậy số cần điền là 391.  
**Đáp án:**391.

Câu **13**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
  
Cho số 768 , nếu chữ số hàng trăm bớt đi 2 đơn vị, chữ số hàng chục tăng thêm 2 đơn vị thì ta được một số mới. Nhận xét nào dưới đây đúng?

A. Số mới lớn hơn số 768.

B. Số mới nhỏ hơn số 768.

C. Số mới bằng số 768.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì chữ số hàng trăm của số 768 bớt đi 2 đơn vị nên chữ số hàng trăm của số mới là 7 − 2 = 5.  
Vì chữ số hàng chục của số 768 tăng thêm 2 đơn vị nên chữ số hàng đơn vị của số mới là 6 + 2 = 8 .  
Vì 5 < 7 nên 588 < 768 .  
Vậy số mới nhỏ hơn số 768.  
**Đáp án:**  
Số mới nhỏ hơn số 768.

Câu **14**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Số liền sau của số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là

A. 103.

B. 102. C. 104. D. 105.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là số 102.  
Số liền sau của số 102 là 103.  
**Đáp án:**103.

Câu **15**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
img_question  
Số nhỏ nhất trong các số 475 ; 457 ; 574 ; 547 là

A. 457.

B. 475. C. 574. D. 547.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 457 < 475 < 547 < 574 nên số nhỏ nhất là 457.  
**Đáp án:**457.

Câu **16**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
img_question  
Số lớn nhất trong các số 969 ; 896 ; 996 ; 986 là

A. 996.

B. 969. C. 896. D. 986.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 896 < 969 < 986 < 996 nên số nhỏ nhất là 996.  
**Đáp án:**996.

Câu **17**: [TH]

Sắp xếp các số dưới đây theo thứ tự từ lớn đến bé để được đáp án đúng.  
Cho các số: 496 ; 467 ; 587 ; 698 ; 696.  
img_question

698

696

587

496

467

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 698 > 696 > 587 > 496 > 467 .  
Suy ra thứ tự sắp xếp các số trên theo quy tắc từ lớn tới bé là 698 ; 696 ; 587 ; 496 ; 467.  
**Đáp án:**  
698  
696  
587  
496  
467

Câu **18**: [TH]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án)  
Trong các số dưới đây, số nào bé hơn số 576 ?

A. 567.

B. 657.

C. 488.

D. 788.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Khi so sánh các số có ba chữ số, ta so sánh chữ số hàng trăm trước.  
Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn, bé hơn thì số đó bé hơn, bằng nhau thì ta so sánh đến chữ số hàng chục.  
Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn, bé hơn thì số đó bé hơn, bằng nhau thì ta so sánh đến chữ số hàng đơn vị.  
Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn, bé hơn thì số đó bé hơn, bằng nhau thì các số đó bằng nhau.  
  
Ta so sánh hai số 567 và số 576 :  
Ta so sánh chữ số hàng trăm và thấy 5 = 5.  
Do đó ta so sánh chữ số hàng chục và thấy 6 < 7.  
Vậy 567 < 576 .  
Ta so sánh hai số 657 và số 576 :  
Ta so sánh chữ số hàng trăm và thấy 6 > 5.  
Vậy 657 > 576.  
Ta so sánh hai số 488 và số 576 :  
Ta so sánh chữ số hàng trăm và thấy 4 < 5.  
Vậy 488 < 576 .  
Ta so sánh hai số 788 và số 576 :  
Ta so sánh chữ số hàng trăm và thấy 7 > 5.  
Vậy 788 > 576 .  
**Đáp án:**  
567.  
488.

Câu **19**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép so sánh nào dưới đây đúng?

A. 247<180. B. 568>734. C. 378=368.

D. 690<694.

Lời giải:

**Bước 1:**

+) So sánh chữ số hàng trăm của hai số 247 và 180 ta có 2 > 1 nên 247 > 180. Do đó, 247 < 180 là phép so sánh sai.  
+) So sánh chữ số hàng trăm của hai số 568 và 734 ta có 5 < 7 nên 568 < 734. Do đó, 568 > 734 là phép so sánh sai.  
+) Hai số 378 và 368 đều có chữ số hàng trăm bằng 3 nên ta so sánh đến chữ số hàng chục. Ta có 7 > 6 nên 378 > 368. Do đó, 378 = 368 là phép so sánh sai.  
+) Hai số 690 và 694 đều có chữ số hàng trăm bằng 3 và chữ số hàng chục bằng 9 nên ta so sánh đến chữ số hàng đơn vị. Ta có 0 < 4 nên 690 < 694. Do đó, 690 < 694 là phép so sánh đúng.  
Vậy đáp án đúng là: 690 < 694.  
**Đáp án:**  
690 < 694.

Câu **20**: [TH]

Sắp xếp các số dưới đây theo thứ tự từ bé đến lớn để được đáp án đúng.  
Cho các số: 989 ; 998 ; 898 ; 968 ; 868.

868

898

968

989

998

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 868 < 898 < 968 < 989 < 998 .  
Suy ra thứ tự sắp xếp các số trên theo quy tắc từ bé đến lớn là 868 ; 898 ; 968 ; 989 ; 998.  
**Đáp án:**  
868  
898  
968  
989  
998

Câu **21**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số tròn chục liền trước của 294 lớn hơn hay nhỏ hơn số tròn trăm liền sau của 243 ?

A. Nhỏ hơn.

B. Lớn hơn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Số tròn chục liền trước của 294 là 290.  
Số tròn trăm liền sau của 243 là 300.

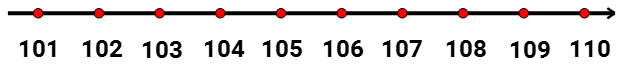
Số 290 có số trăm là 200.  
Số 300 có số trăm là 300.  
Để so sánh hai số 290 và 300 ta so sánh các số trăm tương ứng của chúng: vì 200 < 300 nên 290 < 300.  
Vậy s ố tròn chục liền trước của 294 nhỏ hơn số tròn trăm liền sau của 243.  
**Đáp án:**  
Nhỏ hơn.

Câu **22**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có bao nhiêu số x thỏa mãn: 103 < x < 109 ?  
Trả lời: Có [[5]] số x thỏa mãn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Vì 103 < 104 < 105 < 106 < 107 < 108 < 109 nên x có thể là các số: 104 ; 105 ; 106 ; 107 ; 108.  
Vậy có 5 số x thỏa mãn.  
Vậy số thích hợp để điền vào chỗ trống là 5.  
**Đáp án:**5.

Câu **23**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép so sánh như hình dưới đây:  
  
Chữ số thích hợp để điền vào ô trống trong hình vẽ trên là [[0]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 107 < 108 nên chữ số cần điền vào ô trống trong hình vẽ trên là 0.  
**Đáp án:**  
0.

Câu **24**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số dưới đây, số nhỏ nhất là  


A. 105.

B. 103.

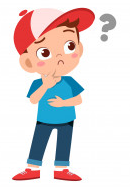
C. 106. D. 107.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 103 < 105 < 106 < 107 nên số nhỏ nhất trong các số trên là 103.  
**Đáp án:**103.

Câu **25**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số dưới đây số nào là số có ba chữ số có chữ số hàng đơn vị là 3 và nhỏ hơn số 421 ?  


A. 413.

B. 230. C. 324. D. 513.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Trong các số 413 ; 230 ; 324 ; 513 ta thấy chỉ có hai số 413 ; 513 là các số có chữ số hàng đơn vị là 3.  
Hai số 230 ; 324 không thỏa mãn yêu cầu đề bài do đều có chữ số hàng đơn vị khác 3.  
Số 421 có số trăm là 400 , số chục là 20 , số đơn vị là 1.  
Số 413 có số trăm là 400 , số chục là 10 , số đơn vị là 3.  
Số 513 có số trăm là 500 , số chục là 10 , số đơn vị là 3.  
Vì hai số 421 và 413 có số trăm bằng nhau nên để so sánh hai số đó, ta so sánh các số chục của chúng: vì 20 > 10 nên 421 > 413.  
Để so sánh hai số 421 và 513 , ta so sánh các số trăm: vì 400 < 500 nên 421 < 513.  
Vậy trong các số đã cho, số 413 là số có ba chữ số có chữ số hàng đơn vị là 3 và nhỏ hơn số 421.  
**Đáp án:**413.

Câu **26**: [TH]

Cho các số dưới đây:  
Số A gồm tám trăm, ba chục, chín đơn vị.  
Số B gồm tám trăm, bốn chục, một đơn vị.  
Số C gồm bốn trăm, tám chục, chín đơn vị.  
Bạn hãy sắp xếp từ trên xuống dưới các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn.

Số C

Số A

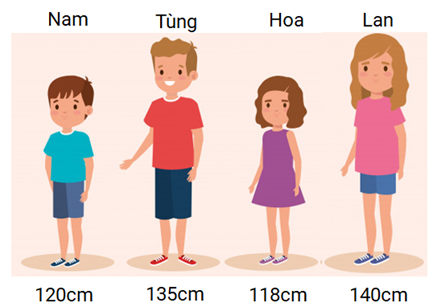
Số B

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Số A gồm tám trăm, ba chục, chín đơn vị, số A là 839.  
Số B gồm tám trăm, bốn chục, một đơn vị, số B là 841.  
Số C gồm bốn trăm, tám chục, chín đơn vị, số C là 489.  
Ta so sánh các số trăm: 400 < 800 nên số 489 nhỏ hơn hai số 839 và 841.  
Hai số 839 và 841 đều là số có ba chữ số, có các số trăm bằng nhau nên để so sánh hai số đó ta đi so sánh các số chục của chúng: vì 30 < 40 nên 839 < 841.  
Vậy 489 < 839 < 841.  
Do đó các số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là số C , số A , số B .  
**Đáp án:**  
Số C  
Số A  
Số B

Câu **27**: [TH]

Cho bốn bạn Nam, Tùng, Hoa, Lan có chiều cao như sau:  
Nam có chiều cao 120 c m , Tùng có chiều cao 135 c m , Hoa có chiều cao 118 c m , Lan có chiều cao 140 c m .  
  
Bạn hãy sắp xếp các bạn dưới đây từ trên xuống dưới theo thứ tự từ cao đến thấp.

Lan

Tùng

Nam

Hoa

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Nam có chiều cao 120 c m , Tùng có chiều cao 135 c m , Hoa có chiều cao 118 c m , Lan có chiều cao 140 c m .  
Ta thấy các số 120 ; 135 ; 118 ; 140 đều là các số có ba chữ số, có số trăm là 100.  
Để so sánh các số 120 ; 135 ; 118 ; 140 , ta so sánh các số chục của chúng: Vì 10 < 20 < 30 < 40 nên 118 < 120 < 135 < 140 hay 118 c m < 120 c m < 135 c m < 140 c m .  
Do đó, các bạn được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là: Lan, Tùng, Nam, Hoa.  
**Đáp án:**  
Lan  
Tùng  
Nam  
Hoa

Câu **28**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số dưới đây, số nào là số lớn nhất?

A. Một trăm bảy mươi hai. B. Năm trăm bảy mươi tư. C. Bảy trăm sáu mươi.

D. Chín trăm linh chín.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Một trăm bảy mươi hai được viết là 172 , số 172 có số trăm là 100.  
Năm trăm bảy mươi tư được viết là 574 , số 574 có số trăm là 500.  
Bảy trăm sáu mươi được viết là 760 , số 760 có số trăm là 700.  
Chín trăm linh chín được viết là 909 , số 909 có số trăm là 900.  
Để so sánh các số 172 ; 574 ; 760 ; 909 , ta so sánh các số trăm của chúng: vì 100 < 500 < 700 < 900 nên 172 < 574 < 760 < 909.  
Vậy trong các số đã cho số lớn nhất là “chín trăm linh chín”.  
**Đáp án:**  
Chín trăm linh chín.

Câu **29**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Có bao nhiêu số tròn trăm có ba chữ số nhỏ hơn 421 ?  
Trả lời: có [[4]] số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Các số tròn trăm có ba chữ số là 100 ; 200 ; 300 ; 400 ; 500 ; 600 ; 700 ; 800 ; 900.  
Các số tròn trăm có ba chữ số nhỏ hơn 421 là 100 ; 200 ; 300 ; 400.  
Vậy có tất cả 4 số thỏa mãn yêu cầu bài toán.  
Số cần điền vào ô trống là: 4.  
**Đáp án:**  
4.

Câu **30**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho phép so sánh sau: ¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ 53... < 535.  
Trong các chữ số dưới đây, chữ số thích hợp điền vào dấu ba chấm để được phép so sánh đúng là [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
+ Nếu điền 4 vào dấu ba chấm ta được 534 < 535.  
Hai số 534 ; 535 có các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, do đó để so sánh hai số đó ta so sánh các số đơn vị tương ứng của chúng: Vì 4 < 5 nên 534 < 535.  
Do đó 4 là chữ số thỏa mãn yêu cầu đề bài.  
+ Nếu điền 5 vào dấu ba chấm ta được 535 < 535.  
Hai số 535 ; 535 có các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, các số đơn vị bằng nhau.  
Vậy 535 = 535.  
Do đó 5 là chữ số không thỏa mãn yêu cầu đề bài.  
+ Nếu điền 6 vào dấu ba chấm ta được 536 < 535.  
Hai số 536 ; 535 có các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, do đó để so sánh hai số đó ta so sánh các số đơn vị tương ứng của chúng: Vì 6 > 5 nên 536 > 535.  
Do đó 6 là chữ số không thỏa mãn yêu cầu đề bài.  
Vậy đáp án đúng cần chọn là 4.  
**Đáp án:**  
4.

Câu **31**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho các số: 742 ; 892 ; 500 và 298.  
Trong các số đã cho, có bao nhiêu số lớn hơn 505 ?  
  
Trả lời: có [[2]] số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
+ Để so sánh hai số 742 ; 505 , ta so sánh các số trăm: vì 700 > 500 nên 742 > 505.  
+ Để so sánh hai số 892 ; 505 , ta so sánh các số trăm: vì 800 > 500 nên 892 > 505.  
+ Vì hai số 500 ; 505 có các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau nên để so sánh hai số đó, ta so sánh các số đơn vị tương ứng của chúng: vì 0 < 5 nên 500 < 505.  
+ Để so sánh hai số 298 ; 505 , ta so sánh các số trăm: vì 200 < 500 nên 298 < 505.  
Vậy trong các số đã cho, có 2 số lớn hơn 505 là 742 và 892 .  
Số cần điền vào ô trống là: 2.  
**Đáp án:**  
2.

Câu **32**: [TH]

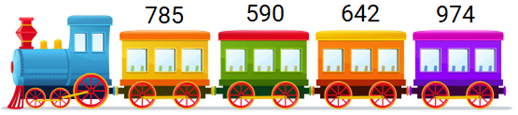
Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho một số có ba chữ số. Biết số đó gồm 6 trăm 3 chục 8 đơn vị.  
Số đó [[lớn hơn]] số 630 và [[nhỏ hơn]] số 639.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Số đó gồm 6 trăm 3 chục 8 đơn vị nên số đó là 638.  
Vì hai số 638 và 630 có các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau nên để so sánh hai số đó ta so sánh các số đơn vị tương ứng của chúng: vì 8 > 0 nên 638 > 630.  
Vì số 638 và số 639 có các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau nên để so sánh hai số đó ta so sánh các số đơn vị tương ứng của chúng: vì 8 < 9 nên 638 < 639.  
Vậy số đó lớn hơn số 630 và nhỏ hơn số 639.  
Vậy đáp án đúng cần chọn lần lượt là: lớn hơn; nhỏ hơn.  
**Đáp án:**  
lớn hơn  
nhỏ hơn

Câu **33**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho các số 785 ; 590 ; 642 ; 974.  
  
Trong các số đã cho, số nhỏ nhất có chữ số hàng đơn vị là [[0]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Số 785 có số trăm là 700.  
Số 590 có số trăm là 500.  
Số 642 có số trăm là 600.  
Số 974 có số trăm là 900.  
Để so sánh các số đã cho, ta so sánh các số trăm của chúng: Vì 500 < 600 < 700 < 900 nên 590 < 642 < 785 < 974.  
Do đó, trong các số đã cho số nhỏ nhất là 590.  
Số 590 có chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 0.  
**Đáp án:**  
0.

Câu **34**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số tròn trăm lớn hơn 298 và nhỏ hơn 365 là [[300]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Để so sánh các số có ba chữ số:

+ Đầu tiên, ta so sánh chữ số hàng trăm: Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm thì so sánh chữ số hàng chục: Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục thì so sánh chữ số hàng đơn vị: Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  
  
Số tròn trăm lớn hơn 298 và nhỏ hơn 365 là 300 .  
**Đáp án:**300 .

Câu **35**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số sau, số nào nhỏ nhất?

A. 652

B. 654 C. 656 D. 658

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Để so sánh các số có ba chữ số:

+ Đầu tiên, ta so sánh chữ số hàng trăm: Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm thì so sánh chữ số hàng chục: Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục thì so sánh chữ số hàng đơn vị: Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  
  
Ta có:  
Các số 652 , 654 , 656 , 658 có cùng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục nên ta so sánh chữ số hàng đơn vị.  
Vì 2 < 4 < 6 < 8 nên 652 < 654 < 656 < 658 .  
Vậy số nhỏ nhất là 652 .  
**Đáp án: 652 .**

Câu **36**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số sau đây, số nào lớn hơn số liền sau của 348 ?

A. 350

B. 349 C. 348 D. 347

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Để so sánh các số có ba chữ số:

+ Đầu tiên, ta so sánh chữ số hàng trăm: Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm thì so sánh chữ số hàng chục: Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục thì so sánh chữ số hàng đơn vị: Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  
  
Số liền sau của 348 là 349 .  
Vì 347 < 348 < 349 < 350 nên số lớn hơn số liền sau của 348 là 350 .  
**Đáp án:**350 .

Câu **37**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các số 158 , 452 , 185 , 459 , 364.  
Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn ta được:

A. 158,185,364,452,459.

B. 459,452,364,185,158. C. 185,158,364,452,459. D. 158,185,364,459,452.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Để so sánh các số có ba chữ số:

+ Đầu tiên, ta so sánh chữ số hàng trăm: Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm thì so sánh chữ số hàng chục: Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục thì so sánh chữ số hàng đơn vị: Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  
  
Ta có: 158 < 185 < 364 < 452 < 459.  
Nên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta được: 158 , 185 , 364 , 452 , 459.  
**Đáp án:**158 , 185 , 364 , 452 , 459.

Câu **38**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Có [[5]] số lớn hơn 425 và nhỏ hơn 431 .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Để so sánh các số có ba chữ số:

+ Đầu tiên, ta so sánh chữ số hàng trăm: Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm thì so sánh chữ số hàng chục: Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục thì so sánh chữ số hàng đơn vị: Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.  
  
Các số lớn hơn 425 và nhỏ hơn 431 là 426 , 427 , 428 , 429 , 430 .  
Vậy có 5 số lớn hơn 425 và nhỏ hơn 431 .  
**Đáp án:**5 .

Câu **39**: [TH]

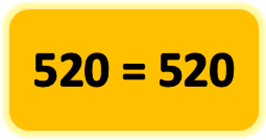
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Cần đổi chỗ hai chữ số nào của số 250 để được phép so sánh đúng?

A. 2 và 5

B. 5 và 0

Lời giải:

**Bước 1:**

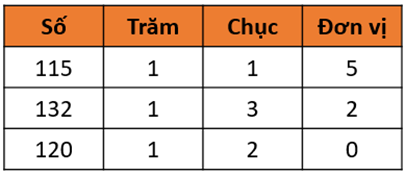
**Lí thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
Ta có phép so sánh đúng là:  
  
Do đó, để được phép so sánh đúng, ta cần đổi chỗ hai chữ số 2 và 5 của số 250 .  
**Đáp án**2 và 5 .

Câu **40**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho biết số đo chiều cao của ba bạn Lan, Hoa, Linh là: 115 c m , 132 c m , 120 c m .  
  
Biết Linh cao nhất, Hoa thấp nhất.  
Chiều cao của Linh là: [[132]] c m .  
Chiều cao của Hoa là: [[115]] c m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
So sánh các số có ba chữ số.  
  
So sánh 115 c m , 132 c m , 120 c m ta được:  
  
Do đó, ta có 115 < 120 < 132 hay 115 c m < 120 c m < 132 c m .  
Vì Linh cao nhất nên chiều cao của Linh là 132 c m .  
Vì Hoa thấp nhất nên chiều cao của Hoa là 115 c m .  
**Đáp án**132 ; 115 .